

XU HƯỚNG ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HIỆN NAY VÀ KHẢ NĂNG TRIỂN KHAI TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG KHU VỰC MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN

Trần Thị Bích Hòa*

Trường Cao đẳng CNTT Hữu nghị Việt – Hàn

Ngày nhận bài: 08/01/2019; Ngày nhận đăng: 10/02/2020

Tóm tắt

Bài báo giới thiệu tổng quan phương pháp học tập phục vụ cộng đồng, những ưu điểm của phương pháp và sự khác biệt giữa phương pháp này với hoạt động tình nguyện rất phổ biến ở nhiều trường đại học, cao đẳng hiện nay. Đồng thời, bài báo cũng nêu rõ cách thức áp dụng phương pháp này, qua đó tìm hiểu ngành học cụ thể, giảng viên và sinh viên có thể tham khảo để lồng ghép vào một số môn học trong chương trình đào tạo tại một số trường đại học, cao đẳng thuộc khu vực miền Trung – Tây Nguyên.

Từ khóa: *phục vụ cộng đồng, phương pháp dạy học, học tập trải nghiệm, khởi nghiệp.*

Mô hình học tập phục vụ cộng đồng (gọi tắt là CEL hay SL) đã được thử nghiệm tại Việt Nam từ năm 2012, chủ yếu tại một số trường khu vực phía Nam và phía Bắc. Tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên hiện chỉ có 02 trường đang triển khai là Đại Học Kiến Trúc Đà Nẵng, Trường Đại học Ngoại ngữ, và Khoa Du lịch - Đại Học Huế.

Điểm nổi bật của mô hình là sinh viên và cộng đồng cùng học hỏi lẫn nhau, tăng cường sự hợp tác, trao đổi kiến thức chuyên môn và kiến thức bản địa, qua đó nâng cao ý thức công dân của sinh viên đối với những vấn đề của xã hội. Khu vực miền Trung, Tây Nguyên là khu vực mà đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, cộng đồng cần sự giúp đỡ, hỗ trợ của các cá nhân, tổ chức. Do vậy, phương pháp SL cần được lan tỏa và nhân rộng áp dụng vào giảng dạy tại một số trường đại học, cao đẳng.

1. Khái niệm mô hình học tập phục vụ cộng đồng

Học tập phục vụ cộng đồng (Service Learning hoặc Community-based learning-

được gọi tắt là CEL hay SL) đã có từ những năm 1960 tại Mỹ [2]. SL là một phương pháp dạy và học mà thông qua đó người học áp dụng được những kiến thức học được trong lớp vào điều kiện thực tế, đồng thời kết quả của quá trình học đáp ứng nhu cầu của cộng đồng và được cộng đồng sử dụng.

SL với ba đặc điểm chính bao gồm (a) Phục vụ: Nhằm đáp ứng nhu cầu con người trong một cộng đồng mà liên quan đến tình trạng của cá nhân hoặc tình trạng môi trường mà họ sinh sống; (b) Mục tiêu học tập: Mục tiêu học thuật hoặc mục tiêu công dân đạt được thông qua quá trình phục vụ kết hợp học tập; (c) Thể hiện: Cơ hội cho sinh viên thể hiện kinh nghiệm và kết nối với các mục tiêu học thuật, mục tiêu công dân được lồng ghép trong hoạt động.

Phương pháp SL là một sự phối hợp làm việc, hợp tác trên cơ sở các mối quan hệ của 4 thành phần tham gia là: nhà quản lý trường học (Administrator), giảng viên (Faculty), cộng đồng (Community Partner) và sinh viên (Student).

2. Lợi ích của mô hình học tập phục vụ

* Email: bichhoa81084@gmail.com

cộng đồng

2.1. Đối với sinh viên

Một là, giúp sinh viên có thể mở rộng việc học tập ra ngoài phạm vi lớp học. Quá trình SL không chỉ diễn ra trong môi trường lớp học thông thường, mà sinh viên được yêu cầu tiếp cận với cộng đồng và các hoàn cảnh thực tế để giải quyết tình huống, vấn đề hoặc nhiệm vụ mà giảng viên yêu cầu. Đặc biệt, thông qua SL, sinh viên có cơ hội nâng cao chất lượng học tập của mình, tạo động lực học tập tốt trong quá trình diễn ra môn học.

Hai là, nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng làm việc nhóm và khả năng lập kế hoạch. Quá trình phát hiện, xử lý, tìm kiếm giải pháp cho vấn đề và khả năng phối hợp làm việc trong nhiều nhóm khác nhau giúp sinh viên có thêm kỹ năng học tập hiệu quả. Mặt khác, sau khi ra trường, đây sẽ là những kỹ năng quan trọng giúp sinh viên có thể thành công hơn trong công việc. Ngoài ra, nhiều nghiên cứu chứng minh rằng SL còn giúp người học phát triển kiến thức xã hội thích ứng, cũng như tạo điều kiện để người học phát triển tư duy bậc cao và các kỹ năng cần thiết, chẳng hạn như khả năng xem xét, đánh giá hiện tượng từ nhiều khía cạnh và áp dụng kiến thức đã học phát triển và thiết lập kiến thức mới.

Ba là, nâng cao khả năng giải quyết những thách thức, tình huống thực tế trong cuộc sống. Sinh viên có thể nhận thức tốt hơn về thực tiễn nghề nghiệp của mình thông qua quá trình va chạm hoặc đối mặt với những khó khăn trong thực tế. Điều này sẽ phần nào trở thành kinh nghiệm thực tế giúp SV có thể hình dung ra công việc, trách nhiệm sau khi ra trường.

Bốn là, nâng cao thái độ, kỹ năng, hành vi và trách nhiệm của công dân đối với xã hội và cộng đồng. Sự phát triển hoàn thiện của mỗi sinh viên trên cơ sở gắn kết với

nhà trường, gia đình và cộng đồng. SL giúp sinh viên xây dựng được các mối quan hệ mới với cộng đồng mà sinh viên phục vụ và học tập. Đây được xem là một trong những lợi ích quan trọng của SL.

2.2. Đối với giảng viên và cơ sở đào tạo

Một trong những lợi ích dễ thấy nhất trong việc áp dụng phương pháp SL chính là việc đảm bảo mục tiêu phát triển kỹ năng và hội nhập cộng đồng cho sinh viên, khuyến khích giảng viên vận dụng hiệu quả phương pháp dạy học tương tác. Đối với phương pháp giảng dạy bằng cách áp dụng SL sẽ giúp các cơ sở đào tạo nâng cao chất lượng dạy và học. Bên cạnh đó, SL còn giúp các cơ sở đào tạo xây dựng mạng lưới quan hệ với các tổ chức cộng đồng, các doanh nghiệp, đóng góp cho quá trình thực hiện mục tiêu chương trình đào tạo đặt ra. Ngoài ra, các cơ sở đào tạo còn có cơ hội phát triển sâu hơn, rộng hơn lĩnh vực nghiên cứu khi tiếp cận SL.

2.3. Đối với cộng đồng

Cộng đồng chính là đối tượng thụ hưởng trực tiếp những thành quả mà sinh viên đạt được. Hay về góc độ nhân lực, sinh viên tham gia SL sẽ trở thành nguồn nhân lực trẻ, tích cực, chủ động học hỏi và sẵn sàng hỗ trợ, phục vụ cộng đồng. Ngoài ra, với vai trò tương tác, cộng đồng cũng trở thành nơi giúp sinh viên kiểm chứng kiến thức, tích lũy kinh nghiệm và đề xuất những hướng đi mới cho chính cộng đồng mà sinh viên phục vụ thông qua những cách tiếp cận mới. Hơn nữa, cộng đồng có xu hướng trở thành đối tác liên kết với các cơ sở đào tạo trong nhiều hoạt động khác nhau.

Với những lợi ích được phân tích ở trên, việc áp dụng SL vào giảng dạy là thực sự cần thiết bởi một số lý do sau:

Việc áp dụng SL sẽ thúc đẩy và nâng cao vai trò của sinh viên trong quá trình tự xây dựng kiến thức. Đồng thời, việc áp

dụng SL sẽ thay đổi vai trò của giảng viên từ vị trí trung tâm của việc dạy, chuyển sang vị trí là người dẫn dắt, hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên giải quyết và xử lý các nhiệm vụ, vấn đề xảy ra ngoài lớp học. Trong cộng đồng, sinh viên sẽ phải giải quyết nhiều vấn đề khó khăn và cần sự hướng dẫn, tư vấn, dẫn dắt từ giảng viên. Khi đó, giảng viên chính là cầu nối giúp sinh viên tiếp cận với cộng đồng tốt hơn và hiệu quả hơn.

Cuối cùng, việc áp dụng SL trong giảng dạy đại học, cao đẳng sẽ phù hợp với xu hướng phát triển của giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng. Đó là, phương pháp lấy người học làm trung tâm, di chuyển từ làm việc cá nhân sang hướng hợp tác, cộng tác liên ngành, sự thay đổi từ

vị trí giáo dục đại học bị cô lập, tách rời sang cách tiếp cận công khai và dân chủ trong học tập.

2.4. Sự khác biệt của mô hình học tập phục vụ cộng đồng và tình nguyện

Service Learning là hoạt động đóng góp thời gian, công sức và kỹ năng để giải quyết một vấn đề của cộng đồng, thường là thông qua các tổ chức, cơ quan phi lợi nhuận, và không nhận thù lao. Trong khi đó, thực tập bao gồm làm việc cả ở các công ty kinh doanh, có lợi nhuận, và đôi khi thực tập có thể bao gồm nhận thù lao. Ở hoạt động thực tập, cá nhân sinh viên được hưởng lợi (có cơ hội thực tập nghề nghiệp) hơn là cơ quan, tổ chức nhận thực tập.

Hoạt động tình nguyện cũng khác với Service Learning dù khó phân biệt hơn [6].

Bảng 1. Khác biệt giữa học tập phục vụ cộng đồng và tình nguyện

	Service-Learning	Tình Nguyện
Học tập	Mục tiêu của hoạt động này là học tập, và các hoạt động gắn kết chặt chẽ với nội dung môn học.	Có thể làm ngẫu hứng, không có định hướng học tập.
Người giáo dục	Cả giảng viên và cộng đồng cùng là nhà giáo dục, hoạt động giáo dục được hai bên cấu trúc, định hướng từ trước.	Không có định hướng, kế hoạch giáo dục. Tình nguyện viên có thể tình cờ học được điều gì đó.
Tính chất công việc	Tình nguyện, không nhận thù lao. Người học phải trả phí cho yếu tố học tập.	Tình nguyện, không nhận thù lao. Tình nguyện viên đôi khi phải trả phí tham gia một số chương trình
Người hưởng lợi	Cả người học và cộng đồng cùng hưởng lợi.	Cộng đồng hưởng lợi nhiều hơn
Kỹ năng	Đòi hỏi có kỹ năng (hoặc đã được chuẩn bị các kỹ năng)	Có thể có kỹ năng hoặc không
Thời gian cam kết	Thường là một học kỳ hay nguyên năm học	Bất cứ khoảng thời gian nào
Cơ hội nghề nghiệp	Một kinh nghiệm nghề nghiệp tốt	Có thể xem là kinh nghiệm nghề nghiệp
Tính chất cộng đồng	Tập trung vào việc làm việc với cộng đồng và học tập từ cộng đồng nhiều hơn.	Ít định hướng giáo dục khi thực hiện hoạt động

3. Khả năng triển khai tại một số trường đại học, cao đẳng thuộc khu vực miền Trung - Tây Nguyên

3.1. Cách thức áp dụng

Qua tham khảo một số cách thức triển khai tại một số trường đại học đã và đang áp dụng phương pháp này [5], có một số cách thức để áp dụng SL hiệu quả như sau:

Một là, SL được thiết kế và xây dựng thành một môn học cụ thể nằm trong khung chương trình đào tạo. Môn học này có thể bắt buộc hoặc tự chọn tùy thuộc điều kiện của từng chương trình.

Hai là, SL được tổ chức là một chương trình hoạt động ngoại khoá có tính chất bắt buộc. SV phải tham gia và hoàn thành môn học, hoặc như một trong những môn học điều kiện để SV theo học các môn học khác, hoặc như một môn học điều kiện cần để SV tốt nghiệp.

Ba là, SL được lồng ghép trong chính từng môn học cụ thể, đặc biệt là các môn học có thời lượng thực hành tương đối nhiều. Việc áp dụng lồng ghép có thể thực hiện từng bước. Trước hết, tùy điều kiện cụ thể, giảng viên có thể yêu cầu sinh viên thời gian nhất định để tham gia phục vụ cộng đồng theo nội dung môn học. Sau đó, một khi sinh viên có thể quen dần với cách học tập và phục vụ cộng đồng, sinh viên được yêu cầu chủ động đăng ký chương trình SL với thời gian nhiều hơn.

Với những trường mới áp dụng phương pháp SL thì thường triển khai theo hướng thứ hai hoặc thứ ba để sinh viên và giảng viên quen dần với phương pháp này, sau đó áp dụng theo hướng thứ nhất để có thể đào tạo theo chiều sâu. Bài báo tập trung hướng dẫn các bước để sinh viên và giảng viên áp dụng khi lồng ghép phương pháp này vào từng môn học cụ thể.

3.2. Các bước áp dụng SL để lồng ghép vào từng môn học

Việc áp dụng SL được thực hiện trải qua một số bước theo tác giả Cathryn Berger Kaye phân tích [3], tuy nhiên có thể tóm gọn qua 05 giai đoạn chính như sau:

(1) Cộng đồng nêu vấn đề cần giải quyết;

(2) Giảng viên lồng ghép các vấn đề cộng đồng cần giải quyết vào môn học như là đề tài thực tập của sinh viên. Điều quan trọng cần lưu ý là các đề tài này phải phù hợp với nội dung môn học, trình độ và kỹ năng của sinh viên;

(3) Sinh viên được tổ chức thành nhóm thực hiện đề tài dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Khi thực hiện đề tài, sinh viên phải vận dụng các kiến thức của môn học để cùng cộng đồng giải quyết các vấn đề;

(4) Sinh viên trao đổi, phản ánh với giảng viên;

(5) Sinh viên báo cáo kết quả đề tài.

3.2.1. Cộng đồng nêu vấn đề cần giải quyết

Để tiếp cận cộng đồng, sinh viên cần xác định nhu cầu của cộng đồng bằng một số phương pháp xã hội học như phỏng vấn, điều tra nhu cầu cộng đồng để biết cộng đồng quan tâm vấn đề gì, từ đó xác định nhu cầu của cộng đồng. Tự nhận thức những kiến thức, kỹ năng và khả năng của bản thân để phục vụ cộng đồng, tìm kiếm những thành viên trong nhóm có cùng mối quan tâm và tiến hành tìm hiểu nhiều hơn về nhu cầu của cộng đồng để xây dựng kế hoạch và chiến lược phù hợp.

3.2.2. Giảng viên định hướng đề tài phù hợp cho sinh viên

Với sự hướng dẫn của giảng viên, sinh viên xác định các yêu cầu cần thiết trong hoạt động phục vụ cộng đồng bao gồm kiến thức và kỹ năng. Trên cơ sở xác lập các mối quan hệ với cộng đồng, sinh viên có thể học tập nhiều kiến thức mới, tiến hành lập kế hoạch chặt chẽ, hợp lý. Giai đoạn này giúp sinh viên có thể nhận thức rõ hơn về trách nhiệm, vai trò của bản thân đối với

cộng đồng, hay nói cách khác, sinh viên nhận thức được sự tích hợp giữa học tập và phục vụ. Từ đó, sinh viên có ý thức vừa học tập, vừa phục vụ cộng đồng một cách hiệu quả. Với giai đoạn này, kế hoạch được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra mong đợi của môn học do giảng viên yêu cầu, nhu cầu và sự hợp tác của cộng đồng, đặc biệt là dựa trên năng lực của sinh viên trong quá trình SL.

Trong giai đoạn này, sinh viên cần chuẩn bị một số nội dung như: thông tin về vấn đề, cộng đồng, tổ chức mà sinh viên phục vụ, những vấn đề mở rộng liên quan; nội dung về dự án, kế hoạch với từng bước thực hiện; phương tiện di chuyển, hậu cần, trang phục, an toàn cá nhân, những vật dụng cần mang theo và những vấn đề liên quan; thái độ ứng xử tại cộng đồng cho phù hợp. Ngoài ra, giảng viên cần chuẩn bị tâm lý cho sinh viên trước và trong khi tham gia phục vụ cộng đồng như những lo lắng, cảm xúc, mong đợi của sinh viên. Mặt khác, giảng viên cũng cần đào tạo cho sinh viên để hoàn thành công việc phục vụ cộng đồng.

3.2.3. Sinh viên tổ chức theo nhóm để thực hiện đề tài

Đây là giai đoạn mà sinh viên bắt đầu tiếp cận và gia nhập cộng đồng. Hay nói cách khác, sinh viên bắt đầu các hoạt động phục vụ của mình bằng cách tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp. Sinh viên sử dụng kiến thức, kỹ năng đã được học trong lớp và trong quá trình chuẩn bị, lập kế hoạch để phục vụ cộng đồng. Trong giai đoạn này, sinh viên sẽ nhận thức được những khó khăn, trở ngại, cách để vượt qua những khó khăn đó, tìm kiếm những kiến thức mới, bài học mới qua những thất bại nếu có. Giai đoạn này cần tập trung một số nội dung như vấn đề hay nhóm cộng đồng nào sinh viên sẽ tập trung phục vụ, sinh viên phục vụ cá nhân hay nhóm cộng đồng; hoạt động SL sẽ diễn ra ở đâu; sinh viên sẽ phục vụ trực tiếp

cộng đồng hay gián tiếp thông qua đối tượng khác hoặc do sinh viên ở xa khu vực cộng đồng cần phục vụ; thời gian phục vụ diễn ra thường xuyên hay không theo lịch trình, các ngày trong tuần hay cuối tuần...

3.3.4. Sinh viên trao đổi, phản ánh với giảng viên

Trong giai đoạn này, sinh viên cần nhận diện, mô tả những điều đã diễn ra trên cơ sở quan sát, trải nghiệm. Đặc biệt, sinh viên cần chia sẻ, thảo luận những cảm nhận, suy nghĩ, kinh nghiệm của bản thân thông qua thảo luận nhóm, tọa đàm... Ngoài ra, việc xem xét, tìm kiếm những ý tưởng, giải pháp cho vấn đề và nhận phản hồi, đánh giá từ các thành viên tham gia, từ cộng đồng cũng là những nội dung cần thực hiện trong giai đoạn này. Đây là giai đoạn cần thiết để phân biệt với các hoạt động tình nguyện và tham gia phục vụ cộng đồng khác. Trong nội dung cần thực hiện, sinh viên cần trả lời được những câu hỏi sau ở góc độ cá nhân: sinh viên đã nghe và thấy gì, cảm nhận như thế nào và tại sao có cách cảm nhận như vậy đối với những gì đã thu nhận được từ SL; đối tượng trong cộng đồng mà sinh viên tiếp cận có sự khác biệt gì so với bản thân sinh viên và có liên quan như thế nào đối với chính sinh viên; hay sinh viên có thể là một phần của cộng đồng và một phần của quá trình tìm giải pháp như thế nào.

3.2.5. Sinh viên báo cáo kết quả đề tài

Qua quá trình SL, sinh viên sẽ thu nhận được những kiến thức, kỹ năng, trải nghiệm mới. Quá trình biểu hiện chính là giai đoạn giúp sinh viên chứng minh được những điều đã được học, được trải nghiệm thông qua các báo cáo cuối học phần, các bài viết, sản phẩm, bài thuyết trình, tranh ảnh... Nhìn chung, đây là giai đoạn mà sinh viên thể hiện kết quả cuối cùng của quá trình SL. Dựa trên kết quả đạt được, sinh viên sẽ nhận được những đánh giá, phản hồi từ

giảng viên, cộng đồng và các tổ chức, cá nhân liên quan. Tỷ trọng đánh giá điểm học phần có thể là: Thảo luận trên lớp (10%), báo cáo thực tập (40%), thi cuối khóa (50%).

Nhìn chung, để SL áp dụng trong giảng dạy hiệu quả đòi hỏi cơ sở đào tạo, giảng viên chịu trách nhiệm từng môn học xây dựng quy trình chặt chẽ, có kiểm soát, phù hợp với điều kiện thực tế.

3.3. Một số khó khăn khi lồng ghép phương pháp học tập cộng đồng vào chương trình giảng dạy

Việc vận dụng phương pháp SL vào điều kiện cụ thể của một số trường còn gặp nhiều khó khăn như sau:

- Số lượng sinh viên: Hiện nay, tại một số trường, sĩ số học viên trong lớp của một số ngành học khá đông nên việc tổ chức thực tập cho sinh viên đối với các ngành học này gặp nhiều khó khăn.

- Hạn chế của sinh viên: sinh viên chưa quen với phương pháp học mới; chưa phát huy tính chủ động; chưa có các kỹ năng mềm (như chưa biết cách giao tiếp và chưa quen làm việc theo nhóm; khả năng viết và trình bày báo cáo khoa học còn hạn chế).

- Về phía giảng viên: Đây là một phương pháp dạy học mới nên phần lớn các giảng viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc triển khai, đánh giá và bám sát sinh viên trong suốt quá trình học.

- Thời gian: phương pháp học tập phục vụ cộng đồng đòi hỏi cả giảng viên và sinh viên phải đầu tư rất nhiều thời gian. Ngoài giờ dạy và học trên lớp, giảng viên phải liên hệ với cộng đồng; hướng dẫn sinh viên thực tập; chuẩn bị các câu hỏi thảo luận; tổ chức thảo luận nhóm; chấm điểm thảo luận, seminar, và thực tập,... Sinh viên phải có nhiều thời gian tìm và đọc thêm tài liệu, làm thực tập, thảo luận nhóm, viết báo cáo.

- Liên hệ với cộng đồng: hiện nay cộng đồng chưa hiểu rõ phương pháp dạy và học

phục vụ cộng đồng, họ nghi ngờ khả năng của sinh viên, và không sẵn sàng hợp tác.

Để việc triển khai phương pháp học tập này đạt hiệu quả, ngoài việc giảng viên đảm nhiệm từng môn học cần xây dựng quy trình chặt chẽ, có kiểm soát, phù hợp với điều kiện thực tế, nhà trường cần hỗ trợ tích cực để giảng viên thực hiện lồng ghép phương pháp học tập phục vụ cộng đồng này vào các môn học giảng dạy cho sinh viên, thông qua các hoạt động cụ thể như sau:

- Tổ chức hội thảo giới thiệu về SL cho tất cả các giảng viên trong trường và các đối tác tiềm năng.

- Phối hợp với các trường trong khu vực có áp dụng phương pháp học tập này để trao đổi, học hỏi kinh nghiệm và mở rộng đối tác.

- Tổ chức hội thảo tập huấn lồng ghép SL cho các môn học ở bậc đại học.

- Thường xuyên báo cáo kết quả của một số môn học tiêu biểu có áp dụng SL cho toàn trường, có sự hiện diện của sinh viên và đối tác cộng đồng.

- Tổ chức seminar giới thiệu về SL cho từng Khoa trong trường.

- Tạo điều kiện để các giảng viên trong trường và các đối tác cộng đồng giao lưu, gặp gỡ thúc đẩy hợp tác triển khai phương pháp học tập phục vụ cộng đồng.

- Cử giảng viên tập huấn và tham dự hội thảo về SL.

- Tập huấn kỹ năng mềm cho sinh viên.

4. Kết luận

Phương pháp học tập phục vụ cộng đồng, với ý tưởng chính là tích hợp các kiến thức học được trong nhà trường và cộng đồng thông qua các tình huống thực tiễn. SL tạo cho SV có không gian để thực nghiệm những kiến thức đã học trong việc giải quyết những bài toán thực tế trên giảng đường, rèn luyện khả năng thích ứng, phương pháp tư duy, đặt vấn đề đúng và

khả năng quản lý dự án. Đồng thời, tạo môi trường giảng dạy sáng tạo mà giáo viên đóng một vai trò quan trọng, trở thành cộng tác viên, huấn luyện viên thay vì giảng giải truyền thụ kiến thức; tạo sự liên kết chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp; tạo cơ hội và uơm mầm ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp cho sinh viên hiện nay.

Đây có thể được xem là phương pháp có nhiều ưu điểm nổi bật, đáng được vận dụng

và triển khai cho nhiều môn học trong chương trình đào tạo tại một số trường đại học, cao đẳng thuộc khu vực miền Trung-Tây Nguyên. Tùy thuộc vào từng ngành nghề, môn học cụ thể, giảng viên có thể xây dựng kế hoạch, áp dụng các bước thực hiện và các mô hình phù hợp, nhằm đảm bảo hoạt động giảng dạy, học tập đạt hiệu quả thực sự, để hướng đến mục tiêu học tập và phục vụ cộng đồng□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Campus Compact (2007), *President's Declaration on Civic Responsibility of Higher Education*. p. 2, www.compact.org/resources/declaration.
- [2] Colby, Anne, Ehrlich, Thomas, Beaumont, Elizabeth, and Stephens, Jason. (2003), *Educating Citizens: Preparing America's Undergraduates for Lives of Moral and Civic Responsibility*. (San Francisco: Jossey-Bass). p. 19, 134-135.
- [3] Enos, Sandra L., and Marie L, *Troppe (1996), Service-Learning in the Curriculum// Barbara Jacoby and Associates. Service-Learning in Higher Education: Concepts and Practices*, San Francisco, CA: Jossey-Bass.
- [4] Nguyễn Thị Huyền, Phan Nguyễn Ái Nhi, Lê Mỹ Loan Phụng (2013), *Học tập phục vụ cộng đồng trong môi trường giáo dục*, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- [5] Phùng Thúy Phương (2008), *Học tập phục vụ cộng đồng – phương pháp dạy và học cải tiến tại trường ĐH KHTN TP HCM*.

Current application trends of service learning method in higher education and its implementation potential at some of universities and colleges in the Central and Highlands Region

Tran Thi Bich Hoa

Vietnam Korea Friendship Information Technology College

Email: bichhoa81084@gmail.com

Received: January 08, 2019; Accepted: February 10, 2020

Abstract

This article introduces an overview to the method of service learning, the advantages of the method and the differences between this method with volunteerism, still very popular in many universities and colleges. At the same time, the article shows how to use apply this method; through which, depending on every specific profession, faculties and students can make some references for its integration into some of the subjects in their higher education training programs.

Keywords: *service learning, teaching methods, learning experience, start-up.*